

Số: 77 /2017/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 07 tháng 7 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với
những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 06 năm 2015;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 04 năm 2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 03/2010/TTLT-BNV-BTC-BLĐTB&XH ngày 27/5/2010 của Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính - Bộ Lao động Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/9/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 59/2015/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội bắt buộc;

Xét Tờ trình số 5689/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những cán bộ hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định số lượng, chức danh, chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ấp (khu phố) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, như sau:

1. Về số lượng, chức danh những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố)

a) Số lượng đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

- Đối với cấp xã loại 1: Bố trí không quá 22 người;

- Đối với cấp xã loại 2: Bố trí không quá 20 người;

- Đối với cấp xã loại 3: Bố trí không quá 19 người.

Ngoài ra, đối với xã, phường, thị trấn có nhiều dự án đầu tư được bố trí thêm 01 định suất thuộc chức danh Địa chính - Xây dựng theo quy định của tỉnh.

b) Chức danh đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã: 18 chức danh

- Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra;

- Trưởng ban Tuyên giáo;

- Trưởng khối vận;

- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;

- Phó Bí thư Đoàn TNCSHCM;

- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;

- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (đối với những xã, phường, thị trấn có tổ chức Hội nông dân);

- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;

- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;

- Cán bộ Văn phòng Đảng ủy;

- Cán bộ phụ trách công tác tiếp dân, tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả;

- Cán bộ phụ trách kinh tế, kinh tế hợp tác, hợp tác xã;

- Cán bộ phụ trách Công nghiệp, Tiểu thủ công nghiệp, Thương mại,

Dịch vụ;

- Cán bộ phụ trách Tôn giáo - Dân tộc;

- Cán bộ phụ trách Xã hội, Gia đình và Trẻ em;

- Cán bộ phụ trách Văn hóa, Thông tin, Thể thao, Đài truyền thanh;

- Cán bộ quản lý Trung tâm văn hóa - Thể thao, Trung tâm học tập cộng đồng.

Ngoài ra, còn bố trí chức danh Địa chính - Xây dựng đối với xã, phường, thị trấn có nhiều dự án đầu tư.

2. Số lượng, chức danh đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)

a) Số lượng: 04 người.

b) Chức danh: 04 chức danh, cụ thể:

- Bí thư Chi bộ ấp (khu phố);
- Trưởng ấp (khu phố);
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp (khu phố);
- Phó Trưởng ấp (khu phố).

3. Quy định chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã

a) Khoản quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cụ thể như sau:

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 1: Khoản 42 tháng mức lương cơ sở/tháng. Riêng đối với đơn vị hành chính cấp xã có từ 30 ngàn dân trở lên được khoản 45 tháng mức lương cơ sở/tháng.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 2: Khoản 38,5 tháng mức lương cơ sở/tháng.

- Đơn vị hành chính cấp xã loại 3: Khoản 35 tháng mức lương cơ sở/tháng.

b) Quy định mức hỗ trợ phụ cấp

Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã được chuyển xếp theo bảng cấp chuyên môn so với mức lương cơ sở, cụ thể như sau:

- Trình độ đại học: Chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên, hệ số 2,34
- Trình độ cao đẳng: Chuyển xếp bậc 1 của ngạch chuyên viên cao đẳng, hệ số 2,1
- Trình độ trung cấp: Chuyển xếp bậc 1 của ngạch cán sự, hệ số 1,86
- Chưa qua đào tạo: Chuyển xếp hệ số 1,7

Trường hợp đã chuyển xếp theo trình độ chuyên môn nêu trên thì sau 05 năm kể từ ngày chuyển xếp được nâng lên bậc 2 của ngạch đã được chuyển xếp trước đó (chỉ được nâng một lần duy nhất).

4. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã thuộc đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội bắt buộc và Bảo hiểm y tế theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội và Luật Bảo hiểm Y tế.

5. Quy định chế độ, chính sách đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố)

Khoản quỹ phụ cấp đối với những người hoạt động ở ấp (khu phố), hệ số 6,2 tháng lương cơ sở/tháng, bao gồm bảo hiểm y tế, cụ thể như sau:

- Bí thư, Trưởng ấp (khu phố): Hệ số 1,58 mức lương cơ sở/tháng.
- Phó Trưởng ấp (khu phố) và Trưởng ban công tác mặt trận ấp (khu phố): Hệ số 1,46 mức lương cơ sở/tháng.

Được hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định hiện hành và thực hiện chế độ kiêm nhiệm chức danh như những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

6. Chế độ kiêm nhiệm chức danh:

- Cán bộ lãnh đạo cấp xã kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách là Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra, Trưởng ban Tuyên giáo, Trưởng khối vận nhưng không hưởng phụ cấp kiêm nhiệm thì cấp phó của chức danh trên được hưởng phụ cấp cán bộ không chuyên trách.

- Cán bộ, công chức cấp xã kiêm nhiệm chức danh không chuyên trách; những người hoạt động không chuyên trách được bố trí kiêm nhiệm chức danh khác mà giảm một hoặc nhiều định suất theo quy định thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp đang hưởng; phụ cấp kiêm nhiệm không phải trích đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp cuối năm của Hội đồng Nhân dân tỉnh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất nội dung hướng dẫn Nghị quyết với Thường trực HĐND tỉnh trước khi ban hành quyết định thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ Đại biểu HĐND tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên vận động tổ chức và nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của nhân dân kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2017.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 về việc thông qua chức danh, một số chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) và

mức khoán kinh phí hoạt động cho các đoàn thể cấp xã trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của HĐND tỉnh về việc thông qua quy định tạm thời về chế độ hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ấp (khu phố) từ ngân sách địa phương; Nghị quyết số 43/2012/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 182/2010/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2010 và Nghị quyết số 199/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa IX, Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 07 tháng 7 năm 2017.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tư pháp; Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh Đồng Nai;
- Các sở, ban ngành của tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PC(01).N Hiền (110).

CHỦ TỊCH



Nguyễn Phú Cường